

Số 37 /TB-ĐHNH-KTĐBCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả phúc khảo bài thi kết thúc học phần học kỳ 1 (đợt 1) năm học 2024-2025
Hệ ĐH chính quy chuẩn, ĐH chất lượng cao, ĐH quốc tế song bằng

STT	MSSV	Họ và tên		Môn thi	Lớp thi	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo
1	030139230011	Nguyễn Thục	Anh	Giới thiệu ngành tài chính	D02	7.5	7.5
2	030139230024	Hà Gia	Bảo	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	D03	6.5	6.5
3	050611230112	Ngô Quốc	Bảo	Phương pháp nghiên cứu khoa học	L04	6.8	6.8
4	030537210060	Ngô Phước	Đạt	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	D01	8.2	9.2
5	030839230040	Huỳnh Minh	Đức	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	D03	9.0	9.0
6	030139230068	Nguyễn Minh	Duy	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	D02	8.0	8.0
7	030439230060	Chu Thị Hương	Giang	Tiếng Anh 3 - Nghe 3	D01	4.3	4.3
8	030139230077	Nguyễn Thanh	Giàu	Kế toán tài chính	D03	8.0	8.0
9	030738220058	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Luật sở hữu trí tuệ	D02	7.5	7.5
10	030139230103	Nguyễn Công	Hậu	Kế toán tài chính	D03	1.5	5.8
11	050611230380	Trần Minh	Hoàng	Lý thuyết tài chính tiền tệ	L19	5.0	5.0
12	030738220074	Nông Thị Thu	Hương	Kỹ năng thực hành nghề luật	D02	5.5	5.5
13	030738220075	Ngô Thị Mỹ	Hường	Luật sở hữu trí tuệ	D02	8.0	8.0
14	030839230079	Nguyễn Thị Kim	Hường	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	D04	7.5	7.5

15	030438220066	Nguyễn Đỗ Quốc Huy	Lý thuyết dịch	D06	1.7	2.2
16	030839230081	Phạm Gia Huy	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	D03	4.5	4.5
17	050611230454	Nguyễn Trương Thu Huyền	Kinh tế lượng	L39	4.3	4.3
18	050611230461	Nguyễn Như Huỳnh	Kinh tế lượng	L02	6.0	6.0
19	050611230462	Huỳnh Nhựt Kha	Tiếng Anh tăng cường 3	L11	3.0	3.2
20	050611230481	Trần Tuệ Khang	Kinh tế lượng	L08	6.8	6.8
21	050610220251	Nguyễn Trung Kiệt	Tài chính doanh nghiệp	L40	5.8	5.8
22	050611230524	Châu Hải Lam	Kinh tế lượng	L34	5.3	5.3
23	050611230541	Vũ Thanh Lê	Tiếng Anh tăng cường 3	L07	2.0	2.3
24	030239230128	Trần Nhật Minh	Nguyên lý kế toán	D06	5.5	5.5
25	030139230223	Hoàng Ngọc Nam	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	D06	5.4	4.4
26	030239230147	Dương Yến Ngọc	Cơ sở lập trình	D06	7.0	7.0
27	050611230792	Nguyễn Khánh Ngọc	Phương pháp nghiên cứu khoa học	L23	7.0	7.0
28	050611230801	Nguyễn Thị Ngọc	Kinh tế lượng	L11	6.3	6.3
29	050611230809	Quách Bảo Ngọc	Kinh tế lượng	L01	7.5	7.5
30	030139230245	Trịnh Hoàng Ngọc	Kế toán tài chính	D03	5.8	5.8
31	050611230914	Đồng Thị Yến Như	Kinh tế lượng	L34	5.8	5.8
32	030438220171	Hoàng Thị Kim Oanh	Tiếng Trung Quốc 3	D02	7.9	8.7
33	080148220010	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Kinh doanh ngoại hối	D02	1.5	1.5
34	030738220182	Châu Thị Thu Thảo	Luật sở hữu trí tuệ	D03	6.5	6.5

35	050611231138	Đinh Mai	Thảo	Phương pháp nghiên cứu khoa học	L04	6.8	6.8
36	050611231141	Hà Huỳnh Phương	Thảo	Kinh tế lượng	L33	6.8	6.8
37	050611231180	Nguyễn Hoàng Vĩnh	Thịnh	Kinh tế lượng	L22	1.0	1.0
38	030139230372	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	Tài chính doanh nghiệp	D03	7.5	7.5
39	030339230164	Nguyễn Anh	Thư	Kinh tế lượng	D01	8.0	8.0
40	050610220591	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Quản trị chiến lược	L28	5.4	5.4
41	050610220591	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Quản trị Marketing	L28	5.8	5.8
42	050610220591	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	L28	5.5	5.5
43	050611231237	Trần Thị Anh	Thư	Tiếng Anh tăng cường 3	L06	1.7	2.0
44	030138220400	Phan Thị	Thương	Bảo hiểm	D01	7.8	7.8
45	050611231276	Nguyễn Thị Hoàng	Thy	Kinh tế lượng	L29	6.3	6.3
46	030538220125	Đinh Ngọc Cẩm	Tiên	Kế toán chi phí	D01	8.0	8.0
47	030139230403	Tiết Lâm Nhật	Tiến	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	D01	8.0	8.0
48	050611231346	Ngô Bảo	Trân	Kinh tế lượng	L33	4.8	4.8
49	030139230413	Phan Thị Thùy	Trân	Kế toán tài chính	D03	7.5	7.8
50	030738220217	Phạm Nguyễn Phương	Trinh	Luật sở hữu trí tuệ	D02	7.5	7.5
51	050611231432	Trương Thị Ngọc	Trinh	Kinh tế lượng	L16	7.5	7.5
52	050611231442	Lê Thanh	Trúc	Phương pháp nghiên cứu khoa học	L23	8.0	8.0
53	030239230286	Nguyễn Thùy	Vân	Quản trị Marketing	D02	6.2	6.2
54	050611231552	Nguyễn Công	Vinh	Kế toán tài chính	L40	6.3	6.3

55	050611231563	Đặng Tường Vy	Kinh tế lượng	L29	6.3	6.3
56	050611231571	Lê Nguyễn Hoàng Vy	Kinh tế lượng	L35	5.0	5.0
57	030139230474	Võ Thị Vy	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	D03	7.8	7.8
58	050610221578	Lê Thị Hải Yến	Đầu tư tài chính	L12	5.8	5.8
59	030839230304	Nguyễn Thị Hải Yến	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	D02	2.0	2.0

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Huỳnh Đỗ Bảo Châu